TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Ông Dương Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mai K, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2018, chị Nguyễn Thị Mai K là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai K và anh Nguyễn Văn S kết hôn vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2015 đến nay, mỗi lần nhậu về thì anh Sớm kiếm chuyện chửi, đánh chị K. Chị K nhiều lần khuyên

anh S nhưng anh không sửa đổi. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên nay chị K yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 15/8/1997 và Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 05/7/2012. Hiện nay, chị K đang nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Phương N. Khi ly hôn thì con chung Thành N đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Phương N, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Mai K là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn S là bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K, anh S theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa ngày 05/3/2019 thì Hội thẩm nhân dân tham gia phiên tòa là bà Hồ Thị Mai Hương và ông Phạm Phước Tâm. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bà Hồ Thị Mai Hương bận công tác đột xuất, hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Trần Văn Bé Hai, ông Lê Thanh Tâm, bà Võ Thị Điệp không thể tham gia xét xử. Do đó, hội thẩm nhân dân thay thế là ông Dương Tấn Lợi. Đương sự có mặt tại phiên tòa đồng ý với việc thay đổi này nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về nội dung:

[4] Về hôn nhân: Chị K và anh S tổ chức đám cưới vào năm 1996, không đăng ký kết hôn. Xét thấy, chị K và anh S có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật, đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay giữa chị K và anh S đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị K yêu cầu ly hôn. Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị K và anh S.

[5] Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 15/8/1997 và Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 05/7/2012. Hiện nay, con chung

tên Nguyễn Thị Phương N đang sống với mẹ. Con chung tên Nguyễn Thành N đã trưởng thành, chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Đối với con chung tên Nguyễn Thị Phương N, khi ly hôn chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện cháu Phương N đang chung sống với chị K ổn định và có nguyện vọng tiếp tục sống với chị K. Phía anh S không có ý kiến về việc nuôi con. Do đó, việc chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[7] Anh S không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn nên có quyền yêu cầu anh S cấp dưỡng. Tuy nhiên, chị K không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Chị K trình bày không có tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 53, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Mai K và anh Nguyễn Văn S là vợ chồng.

2. Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mai K được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 05/7/2012. Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị K không yêu cầu.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 15/8/1997 đã trưởng thành, chị K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mai K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị K đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006047 ngày 02/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Chị K, anh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Mỹ Long, Bình Thạnh;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Phương Thảo